

STAMP: HANOI, No E284

Đánbá

TUẦN BÁO XUẤT BAN NGAY THỨ SAU

SỐ 288 -- Ngày 20 tháng 4 - 1945

Tòa soạn và Tri-sự 76 Wiélé Hanoi -- Giấy noi 479

MỖI SỐ 3 tháng 7p 10
6 tháng 3p 20
1 năm 25.00
CHÍNH - PHỦ
GẤP ĐỔI

Thư từ và ngân-
phiếu xingửi về :
Bà chủ - nhiệm
TUẦN-BAO ĐÁN-BA
76, Wiélé
Hanoi

NGÀY GIỖ TỔ

Mồng 10 tháng ba ta, ngày giỗ đức tổ Hùng Vương.

Đã bao lâu nay, chúng ta -- con cháu của giòng Tỏ -- đã hồ hững với ngày giỗ Tỏ. Lễ quốc tế cử-bành hàng năm ở đền thờ Tỏ tại Phú-thọ, thực ra chỉ là một lễ địa phương. Khắp ba kỳ, nào có phải ai ai đến ngày ấy cũng nghĩ nhớ đến công-đức của Tỏ.

« Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ giống cây » chúng ta ngày nay trái ngon được ăn, nước mát được uống, há chẳng nhớ đến ai khơi nguồn, ai giống cây hay sao ?

Lại nhân dịp quốc-gia ta vừa được giải-phóng, chúng ta có thể nhân ngày giỗ Tỏ, trước ban thờ khói hương nghi ngút, đặt một nén tâm-hương, để tưởng tượng đến Tỏ tiên đã gây dựng ra giòng giới này, và để cùng nhau phát một lời thề :

*Phúc cùng hưởng, họa cùng đau,
Một gan một dạ, ghi sâu chữ đồng.*

Chúng ta, là con cháu sau 4000 năm của Tỏ, lúc này phải đoàn kết chặt chẽ cùng nhau, phải yêu thương bù trừ cho nhau, phải thực hành đến triệt-để câu : « Nhiều điều phải ấy giá gương » vậy.

Hiệo giờ, con cháu của Tỏ bao nhiêu vạn người đang âm vào cánh lâm than, cơ cực, sắp tiêu-diệt vì đói, Tỏ có linh thiêng, xin rủa rui cho là con cháu đang được no cơm lành áo phải nghĩ đến lũ anh em « cùng giòng máu đỏ con nhà Lạc-Long » mà sốt sắng làm đây đủ cái nghĩa-vụ cứu-giúp của một lũ anh em một bọc, một nhà.

Tay đứt mà ruột không xót, ấy là đã đến ngày các-chung cái tinh thần gia-tộc hỗ-trợ rồi đó. Cái tinh thần ấy mà mất đi, thì còn lấy gì xứng-láng để quý khân lâm râm trước ban thờ Tỏ nữa ?

T. B. Đ. B.

Tòa báo buổi sáng mở cửa từ 8 giờ đến 10 giờ 30 phút, buổi chiều từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút. Các bạn có điều gì muốn hỏi, xin đến trong những giờ ấy.

Các độc-giả và đại-lý ai chưa trả tiền báo xin kíp giữ trả ngay cho.

T. B. Đ. B.

MÙI MU'ONG CỬ

Dưới đề mục này, trong số tết T. B. Đ. B. mở một cuộc thi về lịch-sử và văn chương. Tôi nay, chúng tôi nhận được rất nhiều bài dự thi nhưng vì muốn cho các bạn ở các nơi xa như Nam-kỳ, Cao-mên, Lào, cũng đủ thì giờ dự thi, nên chúng tôi gia hạn dự thi lên một tháng nữa. Tức là đến hết tháng Mai 1945, chúng tôi sẽ khóa cuộc thi. Bắt đầu từ số này, chúng tôi lần lượt đăng những bài dự thi chúng tôi đã nhận được.

* *
*

Gương hồ Bạc

... Thuở ấy... cách đây đã 2000 năm, gót chân của giặc Bắc dấy xéo lên giải non sông gấm vóc này... Tổ-quốc, quân quai trong đau thương, đau đớn trong tù tội xiềng xích. Có cây ngô ngấc, dân tình lăm than, hận vong-quốc tưởng chừng nghìn năm không rửa được.

Than ôi! Thuở ấy, giới sâu đất thấm biết là bao nhiêu! Cả một lớp dân con của đất nước này cảm hơn đến ghen ngào và có lẽ đánh khoanh tay ngồi nhìn cái họa tiêu-diệt của giồng nòi, nên một buổi sớm ấy của buổi khuê nhà quan Lạc tướng đất Phong-

châu không mở lễ hăng hái lướt ra những gót sen vàng.

*Chỉ em nặng một lời nguyện,
Phất cờ nương tử thay quyền
tướng quân.*

Bà Trưng- Trắc và em là bà Trưng nhị đã từ nơi khuê kôn ra với non sông. Là vợ mà trên đầu một giải khăn tang; là em, mà soi sát một lòng theo chí là dân nước mà máu sôi một bầu chính khí, sử xanh ngời sáng đến nghìn thu!

Vó ngựa sông pha nơi chiến địa, đem cả cái sức-quạt cường vừa được lay tỉnh của đất nước đương rên xiết này mà chống đánh với quân thù, hai Bà đã làm cho bọn xâm lăng nhiên phen thất điên bát đảo. Đường kiêu ngạo sáng khắp nơi, nhân dân hồ reo hưởng ứng, tướng thân bỏ liễu vồn ra hải vào hán mà có sức lay thành bạt núi như chơi!

Trước sự bình tĩnh của một quốc gia xưa nay vẫn bị đô hộ, trước cả một dân tộc vừa hăm hở đứng cả dậy, để nuốt gọn thêm một quân thù, quân xâm lăng tham tàn miền bắc... bỏ chạy như lũ quân hèn nhát.

Đạo quân Giao chỉ do hai bà ngồi đầu với điều khiển với tất cả uy dũng của những vị đại tướng quân, dón quân địch lên miền bắc rồi ca khúc khải hoàn vang dậy cả non

sông. Núi sông hớn hờ, triều bộ uy nghi, hai bậc nữ anh hùng của đất nước đã rửa sông được cái nhục cho đất nước.

Ba thu gánh vác sơn hà...

Cái sơn hà này, trong ba mùa thu, được cao bay lá cờ độc lập, vẻ vang xiết bao!

Còn nói chi đến lúc thất bại ở Cam Khê, người anh thư sau khi đã làm tròn bổn phận người tôi con của đất nước, chỉ còn biết lấy cái chết để đền ơn đất nước.

*Cột đồng Đông Hán tìm
dấu thấy,*

*Chỉ thấy Tây Hồ bóng nước
gương*

Muôn nghìn năm sau này sông nước Tây Hồ còn reo vang những trận giao tranh anh-dũng của bậc nữ kiệt đã lần đầu tiên giải-phóng non sông, để mở nên độc-lập đầu tiên trong quốc sử.

*Nguyễn thị Đoan-Trang
(Hà-nội)*

Đã có bản

UC - TRAI

THI VĂN TẬP

do TRÚC-KHÈ phiên dịch và chú thích. Có nguyên văn chữ Hán. Nhà in Lê-Cường, 75 hàng Bồ, Hà-nội xuất bản Sách giấy ngót 200 trang giá 5\$00

Gia chanh

PA I I K (tì-đec)

Mắm cá của người Lào

Mắm «bà-đec» của người Lào cũng là một thứ nhậy dụng như «nước-mắm» của người Annam. Cũng có thứ ngon, thứ dở chứ không phải dở cá như phần nhiều người không ăn quen thường lấy làm khó chịu khi mùi cá đưa lên «khăm khăm».

Mắm «bà-đec» làm bằng cá to ngon hơn cá nhỏ vì cá to ngọt hơn để lâu 3, 4 năm cũng còn nguyên miếng không nát; cá nhỏ nhậy mà để độ chừng một năm thì ngấu hết.

Cách dùng : Cá tươi đem về to thì đánh vẩy rửa sạch, nhỏ thì bóp cho hết ruột, rửa sạch rồi để một hai đêm cho có mùi nơn (thối). (Chính người Lào bảo để như thế cá có mùi thơm ngon.)

Cá để có mùi rồi mới lấy cá mắm nhỏ và muối, trộn vào tự nhiên cá hết mùi thôi.

Muối và cá mắm cho phải tùy theo cá nhiều hay ít. Thí dụ :

hai phần cá thì một phần cá mắm một phần muối.

Trộn cá với muối và cá mắm cho đều rồi đổ vào vại (cá miếng thì phải xếp từng lượt), lấy lá khô cây «giá-ly» (bois de teck.) Lào gọi là «may sắc») mà phủ lên trên, đoạn lấy tre gai và để một viên đá tảng mà đè lên. Phải dùng thứ lá cây này mới để lâu được vì nó không nát, thối. Cá để độ 6 tháng có thể ăn được, nên lâu hơn càng ngon.

Về mùa nắng cá rỉ nước ra. Nếu trời lạnh thì cá khô không có nước thì phải đun nước

muối cho sôi để nguội rồi đổ vào cho sập mặt cá.

Nước mắm cá có thể rắc ra nấu ăn được. Bã cá nhỏ thì lọc nấu canh, Cá lớn nguyên miếng thì người ta lọc hết da, xương, lấy thân cá băm nhỏ trộn với gừng, tỏi giềng, ớt, xá thái chỉ nước quả chanh, rau mùi (ngò) rồi chấm xôi mà ăn.

Còn một cách nữa là đem thái hạt lựu : cá mắm, thịt dơi hành củ, tỏi, ớt, xá, giềng non, trộn đều gói vào lá chuối đem hấp chín ăn với các thứ rau luộc.

Bình-Minh

KỊCH THƠ :

CHAU-LONG

(tiếp theo và hết)

của Băng-bá-Lân

(Mim cười hướng vào trong gọi)

Bay đâu ! vào gọi bà em, Mau ra chào bác Giải-nguyên khoa này.

(Lưu ngồi im lặng, nhìn vắn vơ lên xà nhà, mặt lạnh-lùng. Trong khi ấy, màn hoa khẽ động, rồi Châu-Long nhẹ vắn màn đi ra, theo sau là con hầu)

Châu-Long :

Kính mừng áo gấm đường mây

Móc mũi nhún thâm từ đây còn dài.

(Lưu giật nảy mình, ngoảnh lại, kinh ngạc kêu)

Ồ ! Em Châu...

(Nhìn Dương - Lễ lại nhìn Châu-Long, vắn hiều, vội quỳ phục xuống đất, giọng nghẹn ngào dầm lệ)

Ơn sánh đất trời !

Cúi đầu vạn tạ, muôn đời không quên !

(Dương - Lễ cũng vội quỳ xuống, giơ tay nâng Lưu-Bình-Đăng sau Châu-Long cảm động đứng không vững, con hầu vội ôm đỡ đi vào)

(Màn từ từ hạ) (Hết)
BĂNG-BÁ-LÂN

ĐÃ CÓ BẢN :

CỎ DẠI

TẬP VĂN ĐẶC SẮC-NHẤT

TÔ-HOÀI Giá 5\$80

Còn một ít :

Trên đường Nghệ-thuật

Văn-học bình-luận của VŨ-NGỌC-PHAN—Giá 3\$00

Đương in :

Cây đàn Kỳ mông

truyện của HOFEMANN

Bản dịch của VŨ-NGỌC-PHAN

NHÀ XUẤT BẢN HÀ-NỘI

VŨ-GIA-TRANG Thái-Hà-Ấp — Hanoi

Kịch thơ «Châu Long» sẽ in thành sách. Cấm trích, dịch, phỏng theo. Muốn diễn trước công chúng phải có sự thỏa thuận của tác giả.

VỠN LIẾNG

của LƯƠNG - NGỌC

Hai vợ chồng bác Tư thừa cả đêm mới làm xong mâm hàng. Cũng chả có gì là phiền phức, nhưng hai vợ chồng phải mất nhiều thì giờ sửa soạn. Là vì trước khi làm hàng, trong nhà không có lấy một đồng nào để làm vốn cả. Không nhẽ để hai đứa con nhìn đói, hai vợ chồng bán nhau đem bán cái áo the còn lại để lấy tiền. Thôi thì lúc túng thì phải tính vậy, chứ biết sao. Cái áo the ba chị bác Tư gái sắm được sau bao nhiêu ngày sử dụng để dành, bác chỉ mặc những ngày Tết và hội hè đình đám, và hy vọng sau này tuổi tác, mỗi tháng đôi tuần, mặc lên chùa lễ Phật, thì bây giờ không còn thể lưu luyến nó nữa rồi. Phải bán đi, để tìm cách buôn bán nuôi sống gia đình chứ! Trước kia, hai vợ chồng bác cùng cấy thuê cấy mướn, chả giàu có gì nhưng cũng đủ cơm cho hai đứa con ăn. Bây giờ ngày rộng tháng dài, còn công việc gì mà hồng ai thuê mướn. Mạ vì rét quá không mọc được, cứ nhú lên được mấy phân thì lại cần lại, rồi úa vàng ra. Ai đời ruộng sang tháng giêng rồi mà chừa ai nó đến chuyện giống cây. Mùa tháng mười năm ngoái, đã chết giờ rồi, trông vào vụ chiêm năm nay, thì vụ chiêm năm nay chưa trông thấy lý nào,

cái cơ chết đói đã rõ ràng ở trước mắt.

Thôi, thì phải xoay nghề vậy. Hai vợ chồng bán nhau bán cái áo the đi, kiếm cái vốn để buôn bán si săng. Buồn thúng bán mệt gọi là kiếm tý lãi nuôi con. Sau khi đã suy đi tính lại, hai vợ chồng bác Tư nhất quyết đóng ít gạo nếp, thối sôi rồi đóng thành những tằm oản đem ra tỉnh bán. Bây giờ người đói nhiều, món hàng ấy chắc là bán chạy tay lắm. Cứ hết mâm hàng, lại đóng gạo, làm mâm hàng khác, một ngày vài ba chuyến như thế, cũng kiếm được miếng cơm cho con. Ấy thế là cả gia đình còn sót lại cái áo the, hai vợ chồng

mang bán đi, được mấy chục bạc, đóng tất cả gạo nếp.

Đêm hôm ấy, hai vợ chồng loay hoay về nỗi sôi. Hai đứa con cứ ngồi bên cạnh bếp, đợi lúc sôi được. Khốn khổ hai đứa bé, chúng nó nhìn đói từ chiều đến giờ. Buổi sáng chỉ được vài bát cháo cám hơi. Cả đến hai vợ chồng bác nữa, sức vóc như thế mà cũng chỉ có mấy bát cháo,

Nội sôi đương sôi trên bếp. Hơi phỉ ra đưa ra ngoài cái mùi thơm ngậy của gạo nếp hương sập chín... Ôi, cái mùi ấy đưa ra giữa lúc người ta đói lòng, khiến ruột gan người ta cồn cào, sôi sục. Hai thằng bé hít lấy hít để. Vốn là con nhà nghèo, tuy ít tuổi, nhưng tự nhiên chúng nó cũng hiểu rằng cái món ăn ngon lành đương sôi trên bếp không phải để dành cho chúng. Cho nên để chồng với cái thêm muốn đương hành hạ, chúng chỉ mở thao láo mắt và hít cho thật mạnh cái hơi thơm tho ấy vào trong bụng ngực lép kẹp mà thôi.

Hai vợ chồng bác Tư thì cứ nuốt nước bọt ừng ực. Trời ơi! giá gì cho khá giả, cứ cái nồi sôi này rõ ra rồi cả nhà xúm nhau vào ăn thì ngon lành, bỏ béo biết mấy. Nhưng nếu mang ra mà ăn thì ăn mất cả vốn liếng rồi, còn gì nữa. Mai lại đói, biết dào dào ra. Vốn là những người dân lương thiện, cần cơ, hai vợ chồng bác Tư bao

**QUÝ BÀ!
QUÝ CÔ! MUỐN CÓ**

**Giấy tốt, đẹp
bền và dễ đi,
không dàu sánh kíp
xin mời lại hiệu;**

Quê-Hiến

36, Phố Hàng Bồ, 36

HANOI

SẼ ĐƯỢC NHƯ Ý

giờ cũng nghỉ đến cái ngày mai đây bắt đầu !

Nói xoi bác ra rồi rõ ra mà mấy đứa trẻ tranh nhau vét những hạt xoi còn dính lại ở chỗ. Chúng ăn ngon lành lắm. Trông cái vẻ hâu hâu hiện lên ở trên nét mặt con, hai vợ chồng bác Tư tự nhiên thấy tủi thân, và đều ngánh đi ứa nước mắt.

Lúi húi mãi cho đến sáng thì mâm oản đã đầy, vợ nhướng chông đợi lên tỉnh bán :

— Bớ mấy là đàn ông, bán hàng dờ sợ quân cướp giật. Tôi ngủ đôn ở trên tỉnh dạo này lắm quân cướp giật lắm, đàn bà chúng tôi đi bán hàng, thì cứ gọi là...

Bác Tư đội cái mâm lên đầu, bước ra khỏi cửa, lắm bầm :

— Có, cứ hòng đây mà ăn không của tôi. Tôi đánh cho gọi là, cứ võ đầu !

Vừa nói bác vừa lấy ở túi áo một cái dùi đục, giờ ra cho vợ xem :

— Cứ gọi là cho võ đầu !

Bác lên đến Già nửa thì giờ vừa sáng rõ. Đăt cái mâm xuống, bác mừng thầm, vì hôm nay, mới thò lò ra khỏi ngõ đã gặp giai rồi. Thê nào mà chuyên hàng này chả bán chạy tay ngay. Rồi ta lại đi dong luôn ngay gạo nếp về ; ấy thê là ngày nay, giới cho may cũng được dăm bảy đồng bạc. Nghĩ thê mắt bác Tư sáng ngời.

Góm, chỉ những người đứng nhàu nhàu chung quanh hàng bác, mắt nhìn thêm thương những tâm oản ngon lành bày trên mâm. Chưa bán mở hàng được tâm nào một đồng bạc một tâm cần gạo nếp mùa thơm tho như thê mà ai cũng kêu đắt. Thị cũng có đắt thật, nhưng tại giới chứ có phải tại bác đâu. Giới làm thóc cao gạo kém thê này, chứ ai muốn ! Bọn người nghèo đói cứ xúm xít chung quanh bác Tư, khiến bác phải luôn luôn diều võ ngấm bằng chiếc dùi đục. Đi bán hàng thê này không trách chêt được. Không tính ý, không khỏe mạnh, thì gọi là... có bao nhiêu vốn liếng ở đời nhà ma hêt.

Quái sao lại ở hàng thê này chỉ đăt những người xem để thêm đèn nuốt nước bọt mà thôi, chứ mua ăn thì chả mây. May sao, kia vừa có một người đàn ông ở đầu lại, ngồi xuống hỏi giá xong, cầm lên một tâm oản rồi đưa lên miệng phai ngâu nghiền. Mắt y có sắc đói. Bác Tư sung sướng thấy người khách hàng lộ vẻ khoan khoái trong khi ăn. Cái oản thứ hai lại vừa hêt, rồi đến cái thứ 3, thứ 4. y ăn với vàng, nuốt lây nuốt để, không kịp nhai nữa. Bác Tư nhìn ông khách ăn hàng, vừa kính phục cái đức ăn của ông ấy, vừa mừng rỡ cho cái may mắn của mình.

Không chừng có hơn hai chục tâm oản, ông ta ăn hêt (Xem tiếp trang 8)

THU' TIN

Bà L. Ng (Th-B) cho biết địa chỉ.

Bà Minh Bắc-ninh. — Xem cái giao kèo nhát chức rách thì bà có thể lấy lại nhà được.

Có Phụng Tam kỳ. — 1) Ăn chay hay ăn mặn nếu biết cách ăn cũng đều tốt cả. Cõi cầu hỏi về đẹp ở mục Trả lời đẹp.

Có Thuận Thanh hóa. — Nên đi bác sỹ ngay vì vú như thê là sợ bị bệnh ung. Nhờ bác sỹ chiếu điện coi cả phổi.

Có Bùi văn-Dài Nam định. 1) Hết sức đi tìm sách đó, cho cô xong không còn. 2) Họ ăn cấp báo tết của cô đó chính nhà báo không bao giờ quên cả. Hiện ở tòa báo không còn số nào, để có sẽ gửi bù.

Có Hồng Dung Bạch san. — 1) Ba cuốn sách ấy đều do nhà in Lê Cường xuất bản xong hiện nay hêt cả rồi. 2) Hạn báo của cô đến 4, 8, 45 mới hêt.

Quý bà, quý cô ưa dùng giấy lịch-sự và bền xin mời lại hiệu :

Quê-Lâm

Nº 6, Rue de la Laque
(Phố Chả Cá) HANOI

Một hiệu giấy phụ nữ đáng tin dùng của quý bà quý cô vì có nhiều kiểu giấy thêu nhúng tốt không dầu sần kịp và giá sấu, lịch sự, vừa đẹp và bền

NƯỚC TRONG NGUỒN

(Tiếp theo)

của THU-THU

Chàng có biết đâu sự chán ngán trong lòng Phương đang tăng dần với những lời chàng kể. Khi chàng rút que, Phương buông một câu hỏi mà giọng chán ngán thực rõ rệt:

— Chỉ có thể thôi, ư mình?

Kha tưởng câu Phương hỏi liên quan đến câu nói cuối cùng của mình vừa rồi, vui vẻ đáp:

— Chứ còn bao nhiêu nữa?

Đã thua ngót một nghìn, gỡ được, lại được hơn năm trăm thế là giỏi lắm. Hòa cuộc cá ngựa chủ nhật trước. Đây tiền đây mình. Cắt bớt hộ anh, để trong ví anh độ nghìn bạc thôi. Tối nay có lão tài-phú hàng Buồm có lẽ đánh to.

Chàng có biết đâu tâm sự chán ngán trong lòng Phương đang tăng dần theo những câu nói của chàng. Mấy mươi lần Phương muốn ngắt lời Kha, dẫn câu chuyện sang một đề khác mà chính Phương cũng không tìm ra. Nàng ngồi, vẻ bực bội hiện trong những cái vắn mặt, những cử động nhấp nhòm ngồi đứng không yên. Kha vẫn nói miên man. Khi chàng rút tiếng, chàng nghe Phương hỏi:

— Chỉ có thể thôi ư?

Kha yên trí câu Phương hỏi liên lạc đến lời cuối cùng mình vừa nói, vui vẻ đáp, có dáng tự đắc:

— Chứ còn bao nhiêu nữa? Sao mình tham thế? Đã thua

ngót một nghìn, gỡ lại chỗ thua, còn được thêm sáu bảy trăm, thế là giỏi lắm rồi.

Phương cười nhạt. Kha đã hiểu lầm câu hỏi của nàng. Một câu hỏi nàng đã thốt ra miệng một cách bâng quơ, chẳng chút ăn nhập với những lời Kha nói, nhưng nó đang xoắn lấy tâm trí nàng, mãi mãi vô cùng. Chao! Tài trí học hành như Kha mà rút cục lại Kha chỉ có thể « đánh bạc cao » thôi, không còn làm gì hơn nữa ư? Sự nghiệp của chàng, chỉ có thể thôi ư? Nỗi thất vọng đưa lên cổ Phương nghẹn ứ. Nàng nhìn Kha, không giấu được một cảm tưởng rờ rùng.

Kha rút chiếc ví đầy nhóc giấy bạc, đặt trước mặt Phương. Phương thoát có một cử chỉ lúng túng nhìn chiếc ví. Chàng hỏi:

— Em soạn giấy lớn cắt đi hộ anh.

Phương đáp:

— Thôi mình cầm lấy, em có lên gác đầu mà cắt.

— Thế mình không ngủ à?

— Không.

— Lên nằm nghỉ em à. Đến tối đi chơi với anh. Đêm nay có lão tài-phú hàng Buồm thế nào cũng đánh to, em đi cho vui.

Phương lắc đầu. Kha lên gác rồi, Phương ngồi lặng hàng giờ. Nàng thấy mình cô độc quá, lẻ loi quá, đang sống trong một cái hoàn cảnh không phải là của mình, một cái hoàn cảnh mượn.

Tâm hồn nàng chĩa nặng về

mê, như không còn một sức phản động nào.

Còn mèo con từ nãy thu bình ở một góc buồng bỗng nhảy chồm lên bàn, vỗ chiếc ví Kha vẫn để ở bàn. Chiếc ví rơi xuống đất làm Phương bừng tỉnh cơn ngái ngủ của tâm hồn. Nàng nhặt chiếc ví lên, và bỗng nhiên đổ mặt. Hôm nay nàng mới từ chối không giữ tiền được bạc của Kha. Mọi khi mỗi lần lên Trường Dục hay đi họp bắt bạc ở đâu về được tiền, Kha đưa Phương, nàng vẫn vui vẻ cầm lấy, vui vẻ chia sự đắc thắng với chồng. Nàng thần nhiên tiền cái tiền ấy không một chút thảo mẫn e dè của lương tâm, y như nàng tiền tiền hàng tháng Kha lịch ở bệnh viện về vậy. Bây giờ hồi tưởng lại, Phương không ngờ nàng đã có cái hành động ấy. Phương muốn chối không tự nhận đã a-tòng với Kha trong sự truy lạc của chàng. Nàng thấy cấp tốc phải lôi kéo Kha ra khỏi sự đam mê tai hại nọ. Nàng phải làm bona phận một người vợ hiền cương quyết đưa chồng trở về con đường chính đáng. Tại sao từ bao lâu nay Phương đã nhu nhược đến thế? Nếu ngay từ đầu nàng ngăn giữ Kha, tất chàng không bê tha đến quên cả phận sự của chàng ở bệnh viện. Bây giờ thì ta phải cương quyết. Nàng tự nhủ mình thế, trong lòng sôi sục sắp đặt những câu nói mà nàng chắc danh thép, là phải làm tỉnh ngộ được Kha. Nàng mong Kha dậy, để nói cho mau rồi nàng lại mong Kha cứ ngủ mãi đi

từ xa cái giờ phút mà nàng cho là sẽ gây ra một sự khác thường giữa hai vợ chồng nàng, từ trước đến giờ vẫn quen sống với nhau, hòa thuận không từng bao giờ có một lời phản nân chỉ trích hay khuyên ngăn.

Tiếng giầy của Kha lép cộp đi xuống. Phương bỗng hồi hộp và lúng túng và không hiểu làm sao nàng lại không dám ngừng lên nhìn thẳng vào Kha đã đứng trước mặt nàng.

Chàng ở tay xuống mặt bàn :

— Em vẫn ngồi từ nãy đây à ? Anh toan đến chiều mới đi, nhưng sự nhớ bốn giờ có một bệnh nhân phải mổ. Tuy đã có anh Tùng, nhưng anh cũng cần đến bệnh viện.

Phương nước nhin đồng hồ mới có ba giờ. Mặt nàng rạo bân lên. Sao lại có sự phù hợp may mắn đến thế. Giữa lúc nàng muốn khuyên chồng nên chuyên chú tận tâm vào chức vụ của chàng thì chính chàng, chàng cũng vẫn còn lo đến bên phải :

Phương nói dịu dàng :

— Bây giờ ra bệnh viện còn sớm. Minh hãy ngồi đây đã. Em có chuyện nói với mình.

Kha nhìn Phương tò mò :

— Chuyện gì thế em ?

(Còn nữa)

Tủ sách văn nghệ mới

ĐÃ XUẤT BẢN :

NGÃ BA

tiểu thuyết của Lê-mộng-Câu
giá 5\$50

NGƯỜI ĐỌC GIẢ KỲ DI

tiểu thuyết dịch của Lê-m-Câu
— 2\$80

Dạ học thư xâ

Giám đốc : LÊ-MỘNG-CÂU
179, Henri d'Orléans — Hanoi



LOI ĐEP

Cô Cẩm - Thạch (Bắc-giang). — 1) Những hột cơm mọc ở tay là một thứ nấm có thể ăn làm ra thành nhiều hột. Chữa bằng cách này : Mua fleur de soufre ở hiệu thuốc về, nhẹ khêu hột cơm cho hơi dỏm máu rồi rắc fleur de soufre lên để 1, 2 giờ lại rửa đi, có người chữa bằng dựa củ khoai tây, có thứ cả hai cách xem 2) Không có cách nào làm cho mắt se được. Coi những câu hỏi khác ở mục gia chánh.

Cô Phước-An (Vinh). — 1) Da bạn cô như thế thì hết sức làm cũng chỉ hơi trắng, khuyên cô ta dùng lait d'amande douce.

Cô Hồng (Tuy-hóa). — 1) Da mặt to và nhiều mụn hãy dùng Lait Antibourbouille và lait d'amande douce thì da mặt sẽ mịn, 2) Mặt ông thật lợt đi hòa với nước dùng cho da mặt cũng tốt song chỉ nên để trên mặt chừng nửa giờ. 3) Củ đậu hình nó tròn tròn ruột nó trắng người ta giống từng luống như giống khoai. 4) Hạn báo đến 15-3-45 hết 5) Cui những câu trả lời khác ở mục gia chánh.

Vô danh Hà-nội. — 1) Mặt giải nên vắn tóc kiểu lười trai nghĩa là để một vành tóc đủ xuống trán. 2) Crème soa

mặt có nhiều thứ, chỉ nên dùng thứ thật tốt để tránh phản. Ban ngày không muốn đánh phấn thì dùng lait. 3) Cẩm vi được xong khăn san trắng thì chỉ nên dùng áo nhung đen mới nổi, về mùa nưc nên dùng khăn san màu trắng, rờ quả.

Cô Vinh Hải-phong. — 1) Vì người mập nên khuyên cô dầu là mùa nưc cũng không nên làm dùng màu trắng và các màu sắc sỡ. Mùa lên thì nóng và ngọt nên dùng màu sam sảm, màu hoa cả nghĩa là những màu làm thỏa người. 2) Dùng lait d'amande như thế là có kết quả lắm rồi, xong hiện bây giờ không gửi xuống cho cô được, có ai quen ở Hanoi sai lại tòa báo má lấy giá vắn 20\$.

Cô Bích Nam-định. — 1) Da mặt xanh, mặt vàng hãy nghĩ là bệnh thiếu máu và đau gan hãy đến bác sỹ chuyên môn mà coi thử. Nếu hiệu thuốc tây d'vi ấy không đủ thứ thuốc chữa bệnh gâu ở da đầu như chúng tôi đã báo cô thì sản mùa này là mùa hoa soạn lấy hoa soạn đun nước gội đầu cũng có thể sạch được gâu. 3) Crème tsar vắn giá 15\$ xong hiện không gửi xuống cô được.

Cô Phụng Tam kỳ. — Trán thì dùng lait d'amande tay và chân thì dùng crème d'amande.

VÒNG LIỄNG

(Tiếp theo trang 5)

cũng nên. Thề thì tiện cho bác quá chừng, thu ngay được tiền thành món, khỏi phải đứng bán lật vật, đỡ mất công, đỡ mất thì giờ.

Người khách hàng đã ăn thông thả, nhai thông thả rồi. Lúc ấy trên mâm chỉ còn sót lại vài tấm oản. Mắt y hồng hào lên: hình như bây giờ đã có máu. Y ngồi đường hoàng, nhìn mấy chiếc oản còn sót lại, rồi chừng như tiêc rẻ, y lại cầm một chiếc đưa lên mồm. Y ăn, ăn chán nản, uể oải, nhưng vẫn ăn. Cho đến lúc cái cặn cuối cùng cũng vừa hết, lúc ấy, y mới đứng dậy vuốt vai mấy cái, có lẽ để giúp cho sự tiêu hóa được dễ dãi. Bác Tư sửa soạn mâm để đợi lấy tiền. Nhưng quái, sao ông khách cứ chần chừ, chưa thấy móc tay vào túi...? Ông khách cứ chần chừ mãi, khiến bác Tư phải sốt ruột, đánh bạo hỏi:

— Ông làm ơn cho xin tiền.

Lúc ấy, người ăn hàng mới có một nét mặt thiểu não để bằng một giọng buồn cảm vô cùng, kể cho bác nghe những câu chuyện tâm-sự, nào là thất cơ lỡ vận, bán nhà, bán cửa vợ dỗi con chết, và đã ba bốn ngày không có miếng vào bụng. tiền thì hết, người thì ốm yếu... để rồi y kết luận:

— Bây giờ thì tôi đã hết ăn rồi,

bác có đánh chết tôi thì tôi cũng xin chịu. Đây bác đánh tôi đi.

Không giữ nổi nổi tức giận bác Tư nhảy số vào ôm lấy hăng ăn quýt rồi thượng cẳng chân hạ cẳng tay, bác đánh nó tới tấp. Nó không kêu cứ nằm ăn ra, tha hồ cho bác đánh. Người ta xúm nhau, bác vừa đánh vừa kẻ lẻ, vừa kẻ lẻ vừa đánh, mặc cho vài người vài người thương hại, có ngó ý khuyên can. Thằng ăn quýt không kêu một tiếng. Nó chỉ dần dựa nước mắt và nằm lăn ra như cây gỗ.

Đánh đã chán, bác Tư thấy mệt. Bác bỏ nó ra nhìn cái mâm trống không, rồi chả biết nghĩ ngợi thế nào, bác cũng ngồi xụp xuống, ôm mặt khóc.

LUONG-NGOC

TRÀ LỜI GIACHANH

Có Hồng Tuy hòa. — Chỉ những thứ bánh nở như bánh bò, bánh bông-lan mới cần đến bicarbonate de soude.

Có Cẩm Thạch Bắc giang. — Tẩy bóng như thề này: ngâm bông độ 3, 4 giờ vào nước vo gạo rồi nhẹ tay bóp cho hết chất nhờn. Bóp một lần trong nước gạo còn những lần sau bóp trong nước nóng già. Sau rồi lấy nước gừng hòa rượu rây lên bông rồi rửa lại nước nóng cho hết mùi rượu và gừng. 2) Có hãy uối rồi cô muồn nấu mứt lạc hay kẹo lạc.



TỶ BÀ TRUYỀN

Khúc Tỳ-bà ai oán vì ai,
Nước non lận lội xa khơi
tìm chồng...

Tập chuyện dài kiệt tác
bằng thơ của: NGUYỄN-BÍNH

Có phụ bản tựa của Mao-Thanh-Sơn và
nội san-ghiệp tỳ-bà của Tân-Đà-Nguyên
Khắc Hiệu. Sẽ có bản vào tháng hai ta.

GIA 7\$00

TỦ SÁCH QUỐC PHÒNG
HÀ NỘI

Tòa báo Dân-Bà có nhận mua sách hộ

CƯỜI VÀ MİM CƯỜI

Cười và mím cười (cười nụ) cũng giống như lời nói là một biểu tượng của tư tưởng.

Cứ xem cách cười, người ta có thể biết người cười thuộc về hạng nào. Thật có nhiều kiểu cười nó lộ nhiều tính nết. Có cái cười thực thà, vui vẻ, không âm ý lắm, có cái cười oang oang, chề nhạo, giả dối, lộ bịch, nham hiểm, ngờ nghệch v. v. .

Ta phải coi chừng những kẻ không cười bao giờ, hoặc mặt nhăn nhó mà mím cười gượng.

Hãy yêu mến những người vốn tính tự nhiên vui vẻ. Tâm địa họ tốt lắm.

Cười nụ hay mím cười thì lại có ý nghĩa hơn là cười. Bởi vì nụ cười bao giờ cũng là một sự hành động có nghĩ ngợi; nó nói nhiều hơn và có ảnh hưởng ở chung quanh hơn.

Có những nụ cười chỉ vì lịch sự mà có. (Vị lại tiếp khách bằng vẻ mặt cau có bao giờ) Có những nụ cười gượng gượng nó làm méo sệch cả cái miệng vốn có duyên đi. Có những nụ cười giao giáo, nham hiểm, nhạo báng, kiêu ngạo, khinh bỉ. Có những nụ cười duyên dáng, đơm đang, lại có những nụ cười bên lên, hoặc ham muốn. Có khi chỉ một cái nhìn cũng là một nụ cười ý vị rồi.

Biết cười và biết mím cười cũng là một việc khó. Cái cười nhiều khi trở nên vô ý-thức. Không đáng cười mà cười là

một sự rất không nên. Ta thường thấy nhiều người cười lộ lên khi nhìn thấy một người đương đi bỗng trượt chân ngã. Không gì thiếu giáo dục bằng. Cái mím cười dùng nhiều quá sinh nhàm. Nó quý nhưng đem

phung phí nó quá, thành mà giá trị của nó. Chì em ta trời cho có duyên dáng, nên để ý đến cái cười và nụ cười cũng như cần phải để ý đến ugon-ngữ-cử-chỉ.

BẠCH - LIÊN (Thái-Bình)

Não - nề

Tặng BẦY THÂN

Gió chạm cành khô. Cùm lá vông
Trở mình — sợ gió cuốn sang sông —
Đứng run run với chuông chùa đây
Từng tiếng u - ơ tự cuối đồng.

Để chạy bờ tre rêu lạc đường,
Quán nghèo xơ - xác chết trong sương
Láo - lơ dưới bến thuyền không động,
Lái nản dòng xuôi, gió nản buồm
Đã lâu buồn vốn thân ta lắm,
Sao bỗng chiều nay quá ghen-ngào ?
Nhớ những xa - xa — Trời thăm thăm
Trời tàn không hé một vì sao !

Trong gió buốt

Hai mẹ con ngồi dưới gốc đa ;
— Mẹ gầy, con đét những xương da —
Chia nhau nửa nắm cơm vàng ệnh,
Dúm tép riu ôi, một miếng cà.
Mẹ lặng nhìn con, bỗng thở dài:
Lấy gì lần-lữa những ngày mai ?
Bữa qua một lúa đông mưa lạnh:
Tay trở về không, miệng quở trời.
Mấy nắm rơm khô, đốt chẳng còn,
Chân tê rời-rã, sức đau mòn,
Xuyết-xoa mẹ ngó đường xa-tấp...
— Ngồi sát vào đây, đỡ gió, con !

VŨ-CHÍNH

ĐÂN MƯỜNG

của

bà PHÙNG-TRIỆU

Hãy gọi nước mình là « An-Nam-quốc », (1) là cái nước mà các ông Tàu đã sai bị được rồi, là cái nước mà « những » ông Mã Viện đã sung sướng tung hô : « Đông trụ triệt, Giao chỉ triệt » là cái nước mà sau khi rút về miền rồi, các ông ấy còn tổng dân vào hay xuống biển cho chúng chết với di...

Tru địa

Người Mường ở lưu thừa trong vùng Thuận-Lào. Tại Bắc Kỳ, nhiều nhất trong Hòa Bình mà họ chiếm đến 4,5 dân số toàn tỉnh. Về hữu ngạn sông Hồng Hà, họ ở nhiều nơi cho tới Yên Bái. Về phía đông, họ chiếm cứ các miền rừng núi trong tỉnh Sơn Tây, Hà Đông, Hà Nam và Ninh Bình. Quá về phía nam, họ ở miền tây Thanh Hóa và dọc theo dãy Trường Sơn cho tới Quảng Bình.

Đến đây họ dừng lại, là vì bây giờ họ dân tộc hùng mạnh châu ngang đường tiến của họ : nước Chăm-panh.

Một điều nên chú ý : Trong những nơi mà dân Thái hay dân Lào ở lẫn với dân Mường thì bao giờ dân Mường cũng chiếm các thung lũng phì nhiêu, còn dân Thái hay Lào thì ở các thượng lưu đất hẹp và xấu. Việc đó chứng nhận rằng dân Việt Nam vào Mường ở lẫn họ đã từ thượng cổ cho tới thời cận đại.

Nhà ở

Người Mường sum tụ thành làng mạc, ở thung lũng, sườn

đồi, chân núi hay mép rừng. Quanh làng có hàng rào chắn, bằng nứa và cọc rất cao, để chống với muỗi thú.

Nhà làm trên sàn, cọc đóng cao chừng hai thước. Gân sàn chia thành ngăn để trữ đồ dùng hay nuôi gia súc. Một chiếc thang bắc từ ngoài sân lên sân phía trước cửa.

Nhà làm thường rộng rãi, hình vuông hay chữ nhật. Cột, kèo, xà, vách toàn dùng tre, gỗ, nứa ; mái lợp dạ, lá hay giang.

Đồ bài trí trong nhà rất là đơn giản.

Trong gia đình khá giả, ngay gian giữa, người ta bày bàn thờ ông vải ; đằng trước kê sập hay bàn ghế để làm nơi tiếp khách.

Một gian bên chia thành nhiều ngăn nhỏ và kê giường chõng để nằm : mỗi ngăn đều có các trường liếp hay mảnh mảnh phân cách.

Còn gian bên kia, thì để chum vò, tủ, thùng và tất cả các đồ dùng thường-nhật của cả mọi người. Rồi giữa hay góc nhà, có bếp lò hình vuông đắp đất nện.

Đây là chỗ họp mặt buổi chiều. Buổi chiều Trong khi cơm sắp xong hương nước sôi trong bình, thì cả nhà ngồi quanh bếp lò hút thuốc trò truyện vui cười...

Y phục

Về y-phục, người dân ông Mường ăn-văn giống hệt người Việt-Nam. Tuy vậy, họ đội khăn « quần-rối » theo lối các bà-lão không-thôn, Áo họ thắt chêm lại để đeo dao, như các tiên phu ta khi vào rừng đốn củi.

Trẻ con họ cũng mặc như trẻ con ta. Chúng đeo kiềng, mang vòng tay, và, vì dị-đoan, đeo cả vòng chân nữa.

Còn dân-bà Mường, họ phục sức theo lối phụ-nữ Việt-Nam tối cổ. Y-phục họ là một mẫu di-tích-sống của nền văn-hóa-cổ nước nhà.

Trong thời đồ-hộ, dân-bà Việt-Nam đồng-bằng phải ngày đêm dài giờ dầm sương, cơ-hàn vất-vả, để có thể « mua » được

(còn nữa)

LẤY CÔNG

LÀM LỜI



37\$60 MỘT AO GIẢI
THÊU BẮT CƯ MÀU
HOA NÀO CHI KIM-
TUYÊN GẤP ĐÔI

Nhà May Phụ-Nữ

Lê-tâm

30 Armand Rousseau
(Lò đúc Hanoi)

DÂN MƯỜNG

(tiếp theo trang 10)

mạng-sống, bằng cách cưu cõn đốn đủ đường cho bọn quân Tần tham-những, thì còn thì-giờ dân mà nghĩ tới đêm trăng phủ phẫm ! Ngay đến con ốm thập tử nhất-sinh, cũng chưa chạy được lên mả nước, được gạo nấu hồ. Huống chi !...

Chồng thì đã phải phu pên tạp-dịch như đi đốn thứ, săn voi rừng mò ngọc bích. . . Có kẻ đói khát đến lang-bạt kỳ hồ.

Trong khi ấy, các dân Mường cứ ung dung sống thảnh-thơi nơi rừng sâu như rừng bần Vũ-Trụ.

*Trọc trời quấy nước mặc dầu
Dọc ngang nào biết trên đầu
có ai !*

Nền phu-nữ họ đã sẵn thì giờ để thêm-thừa và là điểm như họ vẫn còn thêm-thừa và là điểm ngày nay.

Đàn-là Mường mặc váy. Váy dệt bằng vải bông, có nhiều nếp dọc, nhuộm chàm, màu xanh thẫm — gống mẫu bứ «thất-lung xanh» của thôn pũ ta, hay thứ khăn lam-giêng của ít nhiều hương-lão.

Trước ngực, họ đeo «cọc vani» khâu liền vào váy. Đó là thứ yếm-lẻn. Đó là một mảnh vải thêu vẽ đủ kiểu, nào cồ-giê, nào đường-triền, nào riêu-hoa. Người Mường thật nhiều giấy-lung bằng lụa. Bên trong chiếc áo chùng chàm có thêu đường chỉ, họ mặc lót một chiếc áo cộc trắng, không cài khuy, tay chèo, rất cộc chỉ chấm rốn là cùng. (Áo cộc của đã-nữ ta cũng không cài khuy và tay chèo)

Trên đầu họ đội một chiếc khăn vuông hoặc lam, hoặc

trắng, nhưng thường-thường họ sính màu thanh-bạc — cái biểu hiện của sự tiết-trinh ! Chiếc khăn này, đội theo lối khăn «mỏ quạ» của con-gái Việt-Nam, nghĩa là chếp đôi lại thành tam giác, rồi mép giữa thì đặt vào trán, còn hai đầu buộc túm ra sau.

Con gái nhất là hạng đồng-trinh, phần đông mặc đóm-rừng và trải lơ hơn nhiều. Giấy-lung sắc-sỡ, áo-sánh tươi mầu. Chỉ khi làm lung ngoài đồng hay giặt trời mưa gió họ mới chịu dùng quần áo thẫm xanh. Còn khi hội-lễ thì quần-chúng áo-dài bằng lụa. Khi tang-lóc, họ đeo cộc vani trơn và kèm thêm khăn chỉ trắng bên mình.

Rút-qua, nếu họ mặc mầu nâu hay đen, thì cả hình-dáng lẫn y-phục, ai cũng phải cho họ là trâm-phần trâm Nam-Việt.

Sự quế-kết của dân Mường hiện ra đủ thứ. Họ không bao giờ đi giày-giép.

Về việc vận-chuyển hàng-hóa họ (còn) xách, gánh, khênh. Nếu cần dùng ngựa. Đôi khi dùng xe kéo, nhưng là phần ít. Họ không biết hay không, biết mở-mang cách giao-thông; đi ằng đèo sông, không đắp đường ! chỗ họ, việc công-tác toàn là do bàn tay Chính-phủ.

Đi đâu, trên các pít, bất-lý giá trẻ gái, trai, họ đều đeo, ở cạnh sườn một dao quắm, xỏ trong bao gỗ. Con dao đó, bao giờ cũng để vừa cầm tay với hai dụng-dịch: khi-giới và dụng-cụ đi-rừng.

Trong nhà, việc nội-tợ là do đàn-bà quản-trị. Từ giặt-gáy, họ đã dạy say thóc, đã gạo, sắp-sửa nấu-bữa cho người và súc-vật.

Ban ngày, nào trông-nom con cái, nào chợ búa, bán mua...

Vì rất bận rộn, nên ít khi họ ra đồng; công-việc ruộng-nương đều trao-pho cho chồng, con gái và con gái.

Ở đây, để kích họ nữ-lưu một ca-đeo — y-tựa như miếu snôi thường hát — đã thành ngôi Bắc đẩu giúp họ tiến bước trên đời :

Thứ nhất vợ đại trong nhà

Thứ nhì trâu chằm,

Thứ ba dựa cùn . . .

Trong khi người vợ quanh-quần bếp-núc xó làng, thì người đàn ông ra ngoài thì-thổ. Trước nhất họ ra đồng chăm nom việc cấy-cấy : trồng bông, trồng tương và nhiều thứ thực-thảo khác. Họ vào rừng săn bắn hay lặn-lội ở bờ suối bờ sông để lùng tôm cá. Riêng mình, họ tìm kiếm món ăn cho cả gia-dình.

Ngoài ra, đôi khi họ lại dự các cuộc săn mãnh-thú do thổ lang đốc-xất. Thật là dịp tốt cho họ ganh gắng tài năng, mà cũng là dịp-biến để họ xa nhà xa cửa.

Suối rừng vừa là bạn thân, vừa là ân nhân của họ. Đó là nơi họ kiếm vật liệu để làm nhà, đổi bán đóng đồ hay mua xuôi.

Nếu là kỳ-mục, hàng ngày, họ lại lại phải lui tới hâu hạ Thổ-lang, để vâng theo đủ đường sai bảo !

(Còn nữa)

ĐA CỐ BẢN :

TRÀNG GIANG

Cho

ANH HUY

Giá 5\$00 — ừ 0\$50
do ông CÁN-HUY-TẶNG
40, PELLERIN — SAIGON

VỪA THẤY

SỤT CÂN, MẤT NGỦ, ĂN ÍT, MAU MỆT

Quý - ngài nên nhớ ngay đến

CỦU - LONG - HOAN

VÔ - ĐÌNH - DẦN

TỔNG PHÁT HÀNH Miền bắc Đông-Pháp

Éts VAN-HOÀ • 18 Rue des Antennais - HANOI

Cần đề ý hai điều :

1-) Phương thuốc ho lao của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc học Hào) là đáng tin cậy vì đã cứu được nhiều người mắc bệnh ho lao ho ra máu hay ho đàm.

Có hai thứ 8\$, 10\$ hạng đặc biệt 12\$

2-) Toàn cõi đại Á-Đông ai cũng rõ sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-Ly còn sâm Cao-Ly chung lấy nước cốt. Đại tài bổ dưỡng người già yếu thanh niên nam nữ gây còm bại nhược.

Vỏ lớn 8\$00 nhỏ 6\$00

Hạng đặc biệt 10\$

Ở XA MUA GỬI MANDAT CHO ÔNG

TRỊNH - VĂN - HẢO

19, Rue Vassoigne, Tandinh - Saigon

TUAN BẢO

N U' O' C - N A M

Một cơ quan ngôn-luân

chung của mọi người Nam



Mỗi số . . . 0\$25 Cả năm . . . 10\$00

Chủ nhiệm ;

Lương - Ngọc - Hiến

Báo quán tại : 97, Hàng-Gai - Hanoi

GIÚP CÔNG QUÝ !

Sở Đông - Pháp

Mà còn hy - vọng sẽ có :

Nhà lầu, ô-tô, tha hồ sung

sướng mỗi tháng mở 1 kỳ

Thuộc gia truyền tuyệt hay

PHÒNG - TÍCH
THUỐC - LY
THUỐC - HO.
CHINH - KHI

CÓN CHIM

..... 0p 50
..... 0. 40
..... 0. 40
..... 0. 40

DAU CHÔI HOA - KỶ GIÁ 1 p. 20

ĐẠI - LÝ TỔNG PHÁT HÀNH :

NAM-TÂN 109, Bonnal Haiphong.

AN-HÀ 13 Rue du Cuivre Hanoi.